

Số: 73/2021/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày
22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc Quy định mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế
- Dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày
14 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và
ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế -
Dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản
lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước triển khai thực hiện
Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn
2022-2025.

Điều 3. Chi hỗ trợ người thực hiện tư vấn, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh; hỗ trợ hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ thực hiện tư vấn về nội dung phòng, điều trị, chăm sóc cho người bệnh:

1. Chi hỗ trợ người thực hiện tư vấn: Theo mức chi hỗ trợ cho giảng viên, báo cáo viên được quy định tại các văn bản hiện hành.

2. Trường hợp tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: Hỗ trợ người thực hiện tư vấn: 100.000 đồng/người tư vấn/buổi tư vấn, tối đa 500.000 đồng/người tư vấn/tháng. Số lượng người tư vấn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế, dân số quyết định.

3. Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng: Ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, được hỗ trợ theo đối tượng tư vấn với mức 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng.

Điều 4. Chi hỗ trợ các trung tâm y tế quận, huyện; trạm y tế xã, phường và các cơ sở y tế được giao nhiệm xây dựng, triển khai mô hình quản lý, phát hiện và ghi nhận bệnh nhân các bệnh không lây nhiễm (gồm bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, tai biến mạch não/đột quỵ não, nhồi máu cơ tim, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản, sức khỏe tâm thần) theo quy định của Bộ Y tế: Mức hỗ trợ 200.000 đồng/bệnh/cơ sở y tế/tháng để thực hiện các nội dung sau:

- Lập phiếu đánh giá nguy cơ bệnh, lập phiếu ghi nhận, lập bảng phỏng vấn bệnh nhân (nếu có).

- Lập hồ sơ bệnh án hoặc sổ theo dõi định kỳ bệnh nhân theo yêu cầu của Chương trình.

- Tư vấn phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, bao gồm cả hướng dẫn về tuân thủ điều trị và tư vấn chăm sóc sức khỏe.

Điều 5. Chi hỗ trợ khám sàng lọc, phát hiện, quản lý sàng lọc, tham gia chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng; khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y. Nội dung và mức chi bao gồm:

1. Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế (nếu có). Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập hiện hành.

2. Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

a) Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu trong các đợt khám sàng lọc: 7.000 đồng/mẫu.

b) Người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm) với mức hỗ trợ 90.000 đồng/người/ngày.

c) Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: Mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày.

Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ theo quy định tại Khoản này.

Điều 6. Chi hỗ trợ giám sát dịch tễ học, giám sát các bệnh tật, giám sát dinh dưỡng, giám sát sức khỏe sinh sản, giám sát mất cân bằng giới tính khi sinh, giám sát bệnh, tật bẩm sinh, giám sát điều kiện, vệ sinh trường học thuộc phạm vi của các Dự án: Cán bộ y tế, dân số tham gia giám sát được hỗ trợ mức 40.000 đồng/người/ngày đi giám sát ngoài chế độ công tác phí quy định tại văn bản hiện hành.

Điều 7. Chi hỗ trợ cộng tác viên dân số - y tế tại xã, phường: Mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng (Trong đó: hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ về dân số - y tế là 400.000 đồng/người/tháng; hỗ trợ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em là 100.000 đồng/người/tháng).

Điều 8. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống phong

1. Chi mua, sản xuất vật dụng đặc thù để trang cấp cho bệnh nhân phong theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. Mức chi theo hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hoá trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành. Mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng: 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

b) Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-18 tháng: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

3. Chi hỗ trợ cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán: mức chi 200.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 9. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống lao

1. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: Mức hỗ trợ: 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB.

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã, phường trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến quận, huyện: mức hỗ trợ 30.000 đồng/phường, xã/tháng.

3. Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- a) Hỗ trợ mức 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6-8 tháng.
- b) Hỗ trợ mức 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị.
- c) Hỗ trợ mức 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

Điều 10. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống sốt rét

1. Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình:

- a) Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.
- b) Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.
- c) Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu.

2. Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

3. Chi hỗ trợ người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 130.000 đồng/người/đêm.

4. Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hoá chất diệt muỗi: mức hỗ trợ 225.000 đồng/người/ngày.

Điều 11. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống xuất huyết

1. Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình:

- a) Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu;
- b) Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu;

2. Hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch như sau:

a) Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: mức hỗ trợ 225.000 đồng/người/ngày.

b) Chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần, mức hỗ trợ một ngày tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

Điều 12. Mức chi đặc thù hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

1. Chi phát hiện, quản lý và điều trị sớm cho bệnh nhân tâm thần: Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 15.000 đồng/bảng hỏi.

2. Hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình: mức hỗ trợ 150.000 đồng/xã/tháng.

Điều 13. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch.

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm: 20.000 đồng/mẫu.

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu, mức chi: 5.000 đồng/mẫu.

c) Chi hỗ trợ xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt 2.000 đồng/mẫu.

d) Chi hỗ trợ khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát 10.000đ/người được khám.

2. Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 10.000 đồng/người.

Điều 14. Mức chi đặc thù cho hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: Mức hỗ trợ là 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

Điều 15. Mức chi đặc thù hoạt động tiêm chủng mở rộng

1. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của Chương trình: Mức hỗ trợ 12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

2. Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung: Mức hỗ trợ 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

3. Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ: Mức hỗ trợ 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

Điều 16. Mức chi đặc thù cho hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

1. Chi hỗ trợ thực hiện chính sách triệt sản: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sinh từ 3 con (còn sống) trở lên và có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng được hỗ trợ với mức 1.000.000 đồng/người tự nguyện triệt sản.

2. Chi hỗ trợ thực hiện đặt dụng cụ tử cung: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sinh từ 2 con trở lên và có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng được hỗ trợ với mức 50.000 đồng/người tự nguyện thực hiện đặt dụng cụ tử cung.

3. Cấp miễn phí phương tiện tránh thai cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Chi thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, xử lý tai biến theo chuyên môn y tế đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều này. Mức chi theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

5. Hỗ trợ chi phí thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin có hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng và chưa có thẻ bảo hiểm y tế: Chi khám, siêu âm, xét nghiệm cần thiết để sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh theo quy trình chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định: Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành (chi phí này đã bao gồm lấy mẫu máu mao mạch, mẫu máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu ngón tay bà mẹ trong sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh).

6. Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe tiền hôn nhân theo chuyên môn y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc dioxin có hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng. Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

7. Chi cập nhật thông tin về dân số - kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình của cộng tác viên: 5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới.

8. Hoạt động kiểm soát dân số các vùng biên, đảo và ven biển:

a) Chi kiểm tra sức khỏe, kiểm tra yếu tố nguy cơ cao, xét nghiệm kiểm tra yếu tố Rh (Rhesus), vi rút viêm gan B và các yếu tố khác ảnh hưởng trực tiếp đến sự mang thai, sự phát triển và chất lượng bào thai cho những cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn thuộc hộ gia đình nghèo, người có công với cách mạng,

người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại Đà Nẵng có nguy cơ sinh con dị tật cao. Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

b) Chi khám, kiểm tra sức khỏe cho các bà mẹ đang mang thai có nguy cơ cao ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bình thường của bào thai tại các phường ven biển: Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ khám chữa bệnh của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập hiện hành.

Điều 17. Mức chi đặc thù hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Chi hỗ trợ người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi (sau đây gọi chung là người khuyết tật) và có hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng tham gia mô hình phục hồi chức năng gồm:

1. Hỗ trợ chi phí phẫu thuật - chỉnh hình (nếu có) trong trường hợp người khuyết tật không được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo giá dịch vụ khám chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám chữa bệnh công lập.

2. Hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình (nếu có): mức hỗ trợ tối đa 650.000 đồng/bệnh nhân.

3. Hỗ trợ dụng cụ tập phục hồi chức năng phù hợp với người khuyết tật: mức hỗ trợ tối đa 1.300.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 18. Mức chi đặc thù hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

1. Chi hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 6.000 đồng/người.

2. Chi mua, vận chuyển các sản phẩm dinh dưỡng cấp miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng. Việc mua sắm, vận chuyển theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

Điều 19. Mức chi đặc thù hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

1. Hỗ trợ chi phí xét nghiệm HIV, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (STI) phục vụ các hoạt động chuyên môn của Chương trình trong các đợt giám sát dịch tễ học HIV/AIDS, giám sát các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (gồm giám sát trọng điểm, giám sát phát hiện, giám sát trọng

điểm lồng ghép giám sát hành vi và các chỉ số sinh học) của các đối tượng bắt buộc phải xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật; hỗ trợ chi phí xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tự nguyện xét nghiệm HIV, trẻ em dưới 18 tháng tuổi sinh ra từ người mẹ nhiễm HIV/AIDS. Mức chi áp dụng theo giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV công lập.

2. Chi hỗ trợ cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng. Nhân viên tiếp cận cộng đồng đưa được đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm có kết quả dương tính hoặc điều trị thuốc kháng HIV thì được hỗ trợ thêm 200.000 đồng/đối tượng, nhưng không quá 600.000 đồng/tháng. Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng mức hỗ trợ này và ngược lại.

3. Chi hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng: Hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm; hỗ trợ tài liệu, phương tiện truyền thông, phương tiện bảo hộ lao động thu gom vật dụng can thiệp, đồng phục cho hoạt động của nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng theo theo hợp đồng, hoá đơn chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Chi thăm hỏi khi thành viên trong nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng bị ốm đau: 100.000 đồng/lần, tối đa 3 lần/năm.

5. Hỗ trợ chi phí điều trị HIV/AIDS cho người bị nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp, rủi ro của kỹ thuật y tế, người dân có nguy cơ rủi ro lây nhiễm HIV khi tham gia cứu nạn, phòng tội phạm, phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người dân tộc thiểu số (trừ đối tượng đã được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám chữa bệnh từ nguồn Quỹ bảo hiểm y tế hoặc được hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác): Chi phí thực hiện các xét nghiệm theo quy định của Bộ Y tế phục vụ công tác điều trị. Mức chi áp dụng theo giá xét nghiệm, giá dịch vụ khám và điều trị HIV/AIDS do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở điều trị HIV/AIDS công lập.

Điều 20. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Y tế. Sở Y tế tổ chức thực hiện và thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp Trung ương ban hành Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn mới và hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu, trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh Nghị quyết phù hợp với quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./. *le*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố; Đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết